



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
12-05-2021 14:34:34 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 118 /TBHH-TCTBĐATHHNM

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Soài Rạp



HCM - 38 - 2021

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2104_01 đến SR_2104_19, tỷ lệ 1/5000 và bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2104_20 đến SR_2104_26, tỷ lệ 1/2000 do đạc hoàn thành tháng 4/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải Soài Rạp có chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

1. Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 17,9 km, chiều rộng đáy luồng 160 m:

- Đoạn từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “4” + 720 m, chiều dài khoảng 5,0 km, độ sâu đạt 9,7 m.

- Đoạn từ thượng lưu phao BHHH số “4” + 720 m đến phao BHHH số “6” chiều dài khoảng 1,9 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 8,9 m, độ sâu đoạn luồng đạt 8,4 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ phao BHHH số “6” đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 11,0 km như sau:

+ Xuất hiện các điểm có độ sâu 8,1 m; 8,9 m; 8,8 m; tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,1	10°17'41,7"N	106°54'47,6"E	10°17'38,0"N	106°54'54,1"E
8,9	10°18'49,6"N	106°53'21,1"E	10°18'46,0"N	106°53'27,5"E
8,9	10°18'55,6"N	106°53'16,7"E	10°18'51,9"N	106°53'23,1"E
8,9	10°18'59,2"N	106°53'13,5"E	10°18'55,6"N	106°53'19,9"E
8,8	10°20'07,6"N	106°52'06,4"E	10°20'03,9"N	106°52'12,9"E

Ngoài các điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu tại đoạn luồng này đạt 9,0 m.

2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 39,7 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến cặp phao BHHH số “21”, “22”, chiều dài khoảng 7,9 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 8,8 m, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,6 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “21”, “22” đến phao BHHH số “32” + 550 m, chiều dài khoảng 10,2 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 9,0 m, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,8 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “32” + 550 m đến phao BHHH số “37” – 430 m, chiều dài khoảng 7,7 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 8,3 m, độ sâu đoạn luồng này đạt 7,6 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ phao BHHH số “37” – 430 m đến phao BHHH số “43” + 130 m, chiều dài khoảng 3,3 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “43” + 130 m đến phao BHHH số “54” + 50 m, chiều dài khoảng 1,0 km, độ sâu đạt 9,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “54” + 50 m đến phao BHHH số “58” + 615 m chiều dài khoảng 2,5 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “58” + 615 m đến phao BHHH số “60” + 540 m, chiều dài khoảng 1,9 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 8,6 m, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “60” + 540 m đến hạ lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 4,6 km, độ sâu đạt 9,7 m.

- Đoạn từ hạ lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 0,6 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 8,6 m, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,0 m nằm sát biên trái luồng.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 7,9 m, độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5 m nằm sát biên trái luồng.

4. Đoạn luồng từ thượng lưu vùng quay bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150 m:

- Đoạn từ thượng lưu vùng quay tàu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến phao BHHH số “71” – 30 m, chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “71” - 30 m đến phao BHHH số “74” – 290 m, chiều dài khoảng 2,6 km, độ sâu đạt 5,4 m nằm sát hai biên luồng, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 6,8 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “74” – 290 m đến khu vực ngã ba giao giữa luồng hàng hải Soài Rạp và luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu, chiều dài khoảng 2,1 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,3 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống BHHH dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh. / *mm*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nhiên}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

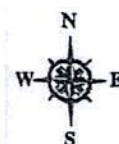


Phạm Tuấn Anh

100
TỔ
GI
HÀ
MI
100

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảng sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 17 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 24 Bộ đội Biên phòng các tỉnh:
 - Thành phố Hồ Chí Minh
 - Tiền Giang
 - Long An
- 25 Phòng CSGT đường thủy các tỉnh:
 - Thành phố Hồ Chí Minh
 - Tiền Giang
 - Long An
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNN các tỉnh:
 - Thành phố Hồ Chí Minh
 - Tiền Giang
 - Long An
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng



YNH
TAU

Vị trí các điểm đo sâu tương hàng hải Soai Rap
 Kèm theo TBHH số: 116/TBHH-TCTBDATH-MN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Tỉ lệ từ bình đồ độ sâu ký hiệu SR_2104_14, tỷ lệ 1:5.000

1161606.2

Kính tuyến trục 100 độ, mũi chiều 3 độ